

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2012

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA TP. HỒ CHÍ MINH

Mã chứng khoán: SAP

Địa chỉ: 240 Trần Bình Trọng, P.4, Quận 5, Tp.HCM

Điện thoại: 08.38302225 – 38355329 – 38353171 Fax: 08- 38352027

I – Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

Công ty cổ phần In SGK Tp.HCM được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp In SGK Tp.HCM thuộc NXBGD theo Quyết định số 7976/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng BGD&ĐT. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002074 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/07/2007 của Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Tên tiếng Việt	Công ty cổ phần In sách giáo khoa Tp.HCM
Tên giao dịch quốc tế	TEXTBOOK PRINTING JOINT STOCK COMPANY IN HO CHI MINH CITY
Tên viết tắt	HCMTPC (SAPCO)
Trụ sở chính	240 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM
Điện thoại	(84) 08 38353171 , (84) 08 38302225
Fax	(84) 08 38352027
Vốn điều lệ theo GCN ĐKKD	26.100.000.000 đồng
Vốn đã góp đến 31/12/2012	12.869.840.000 đồng
Giấy CNĐKKD	Số 4103002074 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/07/2007.

Công ty đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 27/11/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 41/TTGDHN –ĐKGD ngày 27/11/2006 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2- Quá trình phát triển :

a/ Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- In sách giáo khoa, các loại xuất bản phẩm, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội.
- Sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm: giấy kẻ, vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm văn hóa phẩm .
- Mua bán vật tư thiết bị kỹ thuật ngành in.

b/ Tình hình hoạt động:

Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch, so cùng kỳ nhưng do giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng, trong khi giá bán sản phẩm không tăng đã làm ảnh hưởng đến lợi nhuận, đời sống của cán bộ công nhân viên và cổ tức của nhà đầu tư.

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động theo qui định pháp luật, làm nghĩa vụ thuế cho nhà nước kịp thời, trả cổ tức cho cổ đông

Tuy nhiên do máy móc thiết bị đã cũ, nhà xưởng chật hẹp, thiếu kho nguyên liệu để dự trữ vật tư sản xuất làm ảnh hưởng đến năng suất lao động và công tác quản trị doanh nghiệp. Mặt khác công nhân kỹ thuật thường nhảy việc dẫn đến thiếu, thường xuyên thay đổi, nguồn lao động bổ sung hạn chế do đó không đủ lực lượng để thực hiện tốt tăng ca trong thời kỳ cao điểm sản xuất.

3. Định hướng phát triển :

a/ In sách giáo khoa các loại, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập là hoạt động chủ đạo, phấn đấu sản lượng trang in hàng năm đều tăng, bảo đảm chất lượng và tiến độ. Tiếp tục đổi mới công nghệ, thiết bị để đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí hạ giá thành, tăng lợi nhuận và mở rộng thị phần.

b/ Về phát triển trung và dài hạn: Công ty chuẩn bị triển khai dự án đầu tư tại KCN Cát Lái, quận 2 trên diện tích 5.000 m²/ 10.000 m² mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển thêm một số ngành nghề mới tăng tính cạnh tranh, nâng cao hiệu quả và tạo sự phát triển bền vững.

II – Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật, tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả đạt được trong năm:

- Tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều trở ngại, nhất là thị trường giá cả tăng vọt, giá vật tư chính tăng, trong khi đó giá gia công in không tăng.
- Mùa vụ in SGD năm 2012 kết thúc sớm, đến 30/6/2012 đã kết thúc và đến giữa tháng 11/2012 mới triển khai mùa vụ mới, tháng 12 ngừng sản xuất dẫn đến thời gian chờ việc kéo dài, việc thay đổi cán bộ quản lý đột ngột trong khi công ty chưa ổn định nhân sự. Bên cạnh đó chi phí tăng nhưng giá gia công in không tăng nên sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt so với kế hoạch.
- Nguồn hàng khai thác ngoài không nhiều, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc, sản lượng, doanh thu, lợi nhuận không đạt.
- Máy móc thiết bị cũ, thường xuyên hư hỏng, chi phí sửa chữa nhiều làm giảm lợi nhuận.
- Chính vì vậy, năm 2012 sản lượng đạt 85,56% so với kế hoạch, bằng 94% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 93,36 % so với kế hoạch. Lợi nhuận đạt 74,69% so với kế hoạch.
- Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2012 không có nợ khó đòi, tỷ lệ thu hồi công nợ là 95,06 %; Vật tư hàng hoá tồn kho chất lượng tốt, đúng giá thị trường hiện hành, chủ yếu là vật tư dự trữ sản xuất, sản phẩm dở dang đang hoàn thiện, do vậy công ty không phải lập các khoản dự phòng giảm giá
- Triển khai tốt các hợp đồng kinh tế, bảo đảm số lượng, chất lượng, tiến độ giao hàng.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Triển khai dự án Cát Lái, bảo đảm đúng thủ tục, đúng ngành nghề kinh doanh, bố trí vốn và tổ chức đào tạo nhân sự để tiếp nhận vận hành thành thạo công nghệ thiết bị mới. Điều chỉnh cơ cấu tổ chức hợp lý tăng cường quản trị điều hành.
- Tập trung sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất sản lượng, ổn định sản xuất, vượt qua khó khăn để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác khai thác nguồn hàng ngoài sách giáo dục để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, đầu tư chiều sâu, khai thác thế mạnh đất đai để tăng doanh thu, lợi nhuận, thúc đẩy phát triển sản xuất, ổn định đời sống CB CNV.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Bảng một số chỉ tiêu đánh giá như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2011
Cơ cấu tài sản về cơ cấu vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50,65	66,19
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49,35	33,81
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	5,47	45,08
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	94,53	54,92
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	9,26	1,48
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	9,26	1,48
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	6,50	0,87
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	10,40	2,96
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	8,38	2,37
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	7,74	3,77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	6,24	3,02
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	6,60	5,47

- Khả năng thanh toán cũng như khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty rất khả quan, Công ty không có nợ quá hạn.
- Trong năm tài chính 2012, Công ty đã tăng cường thu hồi công nợ, bố trí sản xuất đồng bộ để hạn chế sản phẩm dở dang, góp phần vào việc thanh toán đúng hạn cho khách hàng.
- Tỷ suất sinh lời của Công ty vẫn còn thấp so với yêu cầu. Công ty sẽ phân đầu trong sản xuất kinh doanh để phát huy hiệu quả khi sử dụng vốn đầu tư của cổ đông.
 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo (vốn chủ sở hữu): 15.504.389.666 đồng
 - Những thay đổi về vốn cổ đông:
 - + Vốn cổ đông là 12.869.840.000 đồng, trong năm không tăng thêm vốn
 - Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 1.286.984 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 1.286.984 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu).

- Cổ tức:
 - + Cổ tức bằng tiền cho năm tài chính năm 2012: 500 đồng/cổ phiếu, đã thanh toán ngày 17/01/2013.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kế hoạch về kinh doanh như doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	So sánh (%)	
				2012/2011	TH/KH
1. Doanh thu	34.930.110.416	13.000.000.000	12.214.456.926	34,97	93,96
2. Lợi nhuận sau thuế	830.076.904	1.275.000.000	1.023.951.938	123,36	80,31

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
 - + Củng cố tổ chức bộ máy phòng xưởng, bố trí nhân lực hợp lý ở từng công đoạn sản xuất, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với từng cá nhân.
 - + Xây dựng kế hoạch sản xuất từng tuần, tháng, quý và có kiểm tra điều chỉnh xử lý kịp thời để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch đặt ra.
 - + Chú trọng công tác quản lý sản xuất, tuân thủ qui trình kỹ thuật, điều hành sâu sát theo qui chế gắn tiền lương với sản lượng, chất lượng sản phẩm, với hiệu quả sản xuất.
- **Về công tác đầu tư:**
 - + Tập trung triển khai làm các thủ tục pháp lý của dự án Cát Lái.
- **Các biện pháp kiểm soát**
 - + Kiểm tra nghiêm ngặt chất lượng vật tư đầu vào, sản phẩm đầu ra. Kiểm tra chi phí giá thành, giá bán, định mức kinh tế kỹ thuật.v.v...
 - + Tăng cường kiểm soát việc thực hiện quy trình kỹ thuật sản xuất. Xử lý nhanh các phát sinh trong sản xuất.
 - + Tập trung nghiên cứu phổ biến sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất nhằm tiết kiệm vật tư nhân công, tăng năng suất lao động

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Thực hiện đúng các trình tự thủ tục đối với công tác đầu tư, thực hiện dự án tại KCN Cát Lái. Phấn đấu dự án sớm đi vào hoạt động để khai thác có hiệu quả.

Lạm phát vẫn còn, giá nguyên nhiên vật liệu biến động tăng đã làm tăng giá thành sản phẩm, gây ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình sản xuất kinh doanh. Công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2013 như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	So sánh KH/TH(%)
1. Doanh thu	12.214.456.926	21.000.000.000	171,93%
2. Lợi nhuận sau thuế	1.023.951.938	1.800.000.000	175,79%
3. Cổ tức	5%	10%	200%

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật và được công bố định kỳ, đảm bảo đúng chế độ theo quy định tại Thông tư 38/2007/TT – BTC ngày 18/04/2007 của Bộ Tài chính và các quy định của công ty đại chúng.

Cụ thể như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	31/12/2011	31/12/2012
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.190.361.155	8.307.990.170
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.659.938.568	4.827.321.334
2. Tiền	111	5	1.624.938.568	527.321.334
3. Các khoản tương đương tiền	112		9.035.000.000	4.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.010.139.840	847.495.748
1. Phải thu khách hàng	131		4.747.905.163	679.091.970
2. Trả trước cho người bán	132		201.585.000	139.228.000
5. Các khoản phải thu khác	135	6	60.649.677	29.175.778
IV. Hàng tồn kho	140		2.515.496.747	2.482.060.213
1. Hàng tồn kho	141	7	2.515.496.747	2.482.060.213
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.786.000	151.112.875
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			138.326.875
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		4.786.000	12.786.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.292.370.518	8.093.162.282
II. Tài sản cố định	220		4.530.925.213	3.596.241.717
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.471.520.986	2.532.292.036
- Nguyên giá	222		22.888.976.787	22.948.794.969
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.417.455.801)	(20.416.502.933)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	1.059.404.227	1.063.949.681
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.761.445.305	4.496.920.565
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	4.761.445.305	4.496.920.565
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		27.482.731.673	16.401.152.452
NGUỒN VỐN			0	0
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		12.302.290.410	896.762.786
I. Nợ ngắn hạn	310		12.249.288.510	896.762.786
2. Phải trả người bán	312		10.675.652.949	169.193.060
3. Người mua trả tiền trước	313		6.200.000	0
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	11	240.728.498	30.748.095

5. Phải trả người lao động	315		258.684.574	0
6. Chi phí phải trả	316		200.544.710	37.500.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	12	865.667.938	895.620.255
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.809.841	(236.298.624)
II. Nợ dài hạn	330		53.001.900	0
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		53.001.900	0
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.180.441.263	15.504.389.666
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	15.180.441.263	15.504.389.666
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	13	12,869,840,000	12.869.840.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	13	1,462,373,784	1.462.373.784
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	13	76,950,378	76.950.378
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	13	771.277.101	1.095.225.504
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		27.482.731.673	16.401.152.452

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2012

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	TM	Năm 2011	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	34.930.110.416	12.214.456.926
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	14	34.930.110.416	12.214.456.926
4. Giá vốn hàng bán	11	15	31.524.881.649	9.258.919.888
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.405.228.767	2.955.537.038
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	506.756.853	641.126.881
7. Chi phí tài chính	22			
8. Chi phí bán hàng	24		149.654.582	197.105.428
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.738.188.911	2.351.541.375
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22) - (24+25))	30		1.024.142.127	1.048.017.116
11. Thu nhập khác	31	17	39.801.092	241.974.406
12. Chi phí khác	32	18	28.200.000	20.229.419
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		11.601.092	221.744.987

15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	19	1.035.743.219	1.269.762.103
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	205.666.315	245.810.165
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	19	830.076.904	1.023.951.938
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	20	645	796

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Chi tiêu	Mã chi tiêu	TM	Năm 2011	Năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		38.715.898.636	17.498.515.812
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(22.056.092.878)	(15.230.540.692)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.250.964.020)	(5.689.668.155)
4. Tiền chi trả lãi vay	04			
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(11.725.239)	(576.842.379)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		104.562.565	174.064.272
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(876.516.809)	(1.988.645.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.625.162.255	(5.813.116.792)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(169.400.000)	(70.800.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(3.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24			3.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		448.747.176	693.936.558
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		279.347.176	623.136.558
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(386.095.200)	(642.637.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(386.095.200)	(642.637.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		10.518.414.231	(5.832.617.234)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		141.524.337	10.659.938.568
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		10.659.938.568	4.827.321.334

V – Giải trình báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2012 đã được Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC – Trụ sở 217 Nguyễn Văn Linh – Tp. Đà Nẵng - kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán thống kê. Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC đã xác nhận:

Như đã trình bày tại thuyết minh số 28, dự án “ Nhà máy in Sách Giáo Khoa” tại KCN Cát Lái thực hiện theo hợp đồng hợp tác kinh doanh với Nhà xuất bản Giáo dục tại TP.HCM đã triển khai chậm tiến độ và kéo dài qua nhiều năm. Hiện nay, giấy phép xây dựng Nhà máy và lắp đặt máy móc thiết bị, đã hết hạn xây dựng vào tháng 07/2012 và hết hạn lắp đặt thiết bị vào tháng 09/2012. Do đó, chi phí dở dang của hợp đồng hợp tác kinh doanh đến 31/12/2012 là 2.099.549.435 đồng hiện đang được trình bày tại khoản mục “ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” là chưa đảm bảo nguyên tắc thận trọng theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Xét trên mọi khía cạnh trọng yếu ngoại trừ sự ảnh hưởng của vấn đề nêu trên thì báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012

và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Đầu năm 2012	Cuối năm 2012
Vốn đầu tư Nhà nước	4.078.700.000	4.078.700.000
Vốn góp Cổ đông	8.791.140.000	8.791.140.000
Cộng	12.869.840.000	12.869.840.000
Cổ phiếu		
	Đầu năm 2012	Cuối năm 2012
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu thường	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu thường	1.286.984	1.286.984
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

VI – Các công ty có liên quan:

Những công ty mà tổ chức đăng ký đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký

Công ty nắm cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	407.870	31,69%

Công ty mà tổ chức đăng ký đang nắm giữ quyền kiểm soát

Không có.

VII – Tổ chức và nhân sự:

1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả cổ đông có sở hữu cổ phần tại thời điểm chốt danh sách đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên, được tổ chức mỗi năm một lần.

2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông và Giám đốc để tổ chức chỉ đạo, lãnh đạo các hoạt động của công ty.

3. Ban kiểm soát

BKS thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Ban Giám đốc

BGD gồm Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. BGĐ có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, theo Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.

5. Chức năng các phòng ban

a - Phòng Kế hoạch, Sản xuất, Kinh doanh

- Tham mưu lập kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư mở rộng thị trường, sản xuất phù hợp với tình hình phát triển nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Lập và theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế của Công ty.
- Giao dịch mua bán, tiếp nhận vật tư hàng hoá, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Điều độ kế hoạch sản xuất kịp tiến độ, đảm bảo số lượng, chất lượng.
- Chỉ đạo kiểm tra và xử lý kỹ thuật ở tất cả các công đoạn theo quy trình công nghệ.
- Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành về toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị, hệ thống điện trong công ty, lập kế hoạch sửa chữa, tổ chức bảo dưỡng sửa chữa định kỳ theo kế hoạch và sửa chữa kịp thời khi máy móc hư hỏng. Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.
- Tham mưu đổi mới công nghệ thiết bị, áp dụng kiến thức, ứng dụng thành tựu mới vào sản xuất, theo dõi các định mức kỹ thuật.

b - Phòng Kế toán - Tài vụ

- Hoạch toán kế toán theo đúng chuẩn mực kế toán và các qui định của pháp luật
- Giúp Giám đốc theo dõi việc thực hiện các hoạt động kinh tế - tài chính của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.
- Quản lý hoạt động tài chính của Công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Nhà nước và Giám đốc về toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty.

c - Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu về cơ cấu tổ chức, xây dựng bộ máy, định biên bố trí lao động.
- Quản trị hành chính và bảo vệ công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý, theo dõi nhân sự, đào tạo, thực hiện chính sách lao động tiền lương tiền thưởng và các loại chế độ chính sách khác của Nhà nước quy định.
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, theo dõi ghi biên bản các cuộc họp công ty, Ban Giám đốc, ra thông báo các nội dung công việc theo chỉ đạo của Giám đốc.
- Quản lý và lưu trữ con dấu và toàn bộ công văn tài liệu gửi đi và đến của Công ty.

d - Xưởng in

- Dưới sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc, chịu sự chỉ đạo và quản lý về mặt kỹ thuật, tiến độ sản xuất của Phòng Sản xuất - Kỹ thuật.
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý lao động, định mức kỹ thuật, đơn giá tiền lương trong phạm vi Xưởng in và toàn Công ty.
- Tổ chức sản xuất in, quản lý thiết bị, kỹ thuật, công nghệ lao động vật tư, chất lượng sản phẩm.

đ - Xưởng thành phẩm

- Dưới sự điều hành trực tiếp của Phó Giám đốc và chịu sự chỉ đạo, quản lý về mặt kỹ thuật, tiến độ sản xuất của Phòng Sản xuất - Kỹ thuật.
- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tổ chức và quản lý sản xuất, quản lý lao động, định mức kỹ thuật, đơn giá tiền lương trong phạm vi Xưởng thành phẩm và toàn Công ty.
- Tổ chức sản xuất các công đoạn hoàn thiện sản phẩm sau in.
- Tổ chức quản lý kỹ thuật công nghệ, thiết bị lao động, vật tư, chất lượng sản phẩm

6 - Về nhân sự năm 2012:

Đến ngày 31/12/2012, tổng số CBCNV của Công ty là 90 người. Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo đúng thỏa ước lao động tập thể năm 2012 đã ký kết.

VIII – Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty

Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2012.

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
	Vốn Nhà nước	407.870	31,69%
1	Nhà xuất bản Giáo dục VN	407.870	31,69%

	HĐQT, BGĐ, KTT, BKS	285.594	22,19%
1	Ông Doãn Minh Tâm	2.500	0,194%
2	Bà Đỗ Thị Nhung	277.300	21,55%
3	Ông Nguyễn Thiên	5.500	0,427%
4	Bà Nguyễn Thị Thảo	29	0,002%
5	Ông Nguyễn Đức Thịnh	110	0,009%
6	Ông Lê Chí Viện	45	0,003%
7	Bà Nguyễn Mai Hoa	110	0,009%
	Cổ đông khác	593.520	46,12%
Tổng cộng		1.286.984	100,00%

TT	Danh mục	1.000 đồng	%	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
A	Vốn cổ phần					
1	Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%	900.670	69,983	4	1	3
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	386.314	30,017	562	32	530
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
B	Trong đó :					
1	Vốn nhà nước	407.870	31,69%	1	1	0
2	Vốn nước ngoài	2.437	0,19%	8	0	8

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012 là 150.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012. Đã chi 100.800.000 đồng, phần còn lại đề nghị không chi.

Tp.HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2013

Giám đốc

Nguyễn Thiên